

Số: 162/2005/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định trình tự thủ tục và phân cấp thực hiện chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng”;

Căn cứ Quyết định số 74/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng đất, tiền bán nhà xưởng và các công trình khác khi tổ chức kinh tế phải di dời trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh theo Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2002/NQ-HĐ ngày 29 tháng 6 năm 2002 của Hội đồng nhân dân thành phố về đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm các Khu công nghiệp và vùng phụ cận;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2004/NQ-HĐ ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VII;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Ban chỉ đạo công tác di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào các Khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận;

Căn cứ Quyết định số 80/2002/QĐ-UB ngày 08 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt đề án thực hiện chương trình di dời ô nhiễm vào các Khu công nghiệp và vùng phụ cận;

Căn cứ Quyết định số 99/2005/QĐ-UB ngày 13 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố “về việc ban hành một số chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận”;

Căn cứ Quyết định số 109/2005/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác quản lý dự án trong nước;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo công tác di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố theo Tờ trình số 903/TTr-BCĐ ngày 08 tháng 8 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành quy định trình tự thủ tục và phân cấp thực hiện chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 08/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2003 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo công tác di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc các Sở quản lý chuyên ngành, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Giám đốc các doanh nghiệp cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường thành phố phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT/TU, TT.HĐND/TP, TT.UBND/TP;
- Văn phòng Thành ủy: CVP, PVP;
- VPHĐ-UB: các PVP;
- Các Tổ NCTH;
- Lưu (CNN-T) D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân

QUY ĐỊNH

Về trình tự thủ tục và phân cấp thực hiện chính sách cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố vào các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 162/2005/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Điều 1. Trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng mặt bằng nhà xưởng hoặc chuyển mục đích sử dụng đất: (theo điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UB): Được thực hiện theo Quyết định về ban hành bản “Quy định về quy trình, thủ tục thực hiện việc bán nhà, xưởng, trụ sở làm việc và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc sở hữu Nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh” do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 2. Trình tự, thủ tục về việc sử dụng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng mặt bằng nhà xưởng hoặc chuyển mục đích sử dụng đất hoặc tiền hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi mặt bằng nhà xưởng để sử dụng theo quy hoạch của thành phố: (theo điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UB):

2.1. Đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc thành phố quản lý:

2.1.1. Việc cấp tiền tạm giữ cho DNNN đầu tư xây dựng cơ sở mới theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sẽ được thực hiện theo tiến độ đầu tư dự án, cụ thể là:

- Đợt 1: Được ứng tối đa 30% giá trị hợp đồng thi công công trình, nhưng không quá 30% số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ

- Đợt 2: Khi có khối lượng công trình hoàn thành được nghiệm thu sẽ được ứng tiếp đến 65% giá trị hợp đồng thi công công trình, nhưng không quá 65% số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ.

- Đợt 3: Khi công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, doanh nghiệp sẽ được thanh toán phần giá trị còn lại (trên cơ sở quyết toán vốn đầu tư của doanh nghiệp), nhưng không quá tổng số tiền còn lại trong tài khoản tạm giữ.

2.1.2. Thủ tục cấp phát tiền tạm giữ gồm có:

- Quyết định duyệt danh sách di dời do gây ô nhiễm của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố cho phép đơn vị được sử dụng số tiền bán mặt bằng nhà xưởng để đầu tư xây dựng cơ sở mới (trong đó ghi rõ nguồn vốn đầu tư được lấy từ tiền bán mặt bằng nhà xưởng).

- Quyết định duyệt dự án đầu tư.

- Quyết định duyệt thiết kế dự án.

- Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu đối với các gói thầu phải đấu thầu hoặc được phép trực tiếp lựa chọn nhà thầu nhưng phải lập hồ sơ mời thầu.

- Hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư với bên nhận thầu thi công xây lắp.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành.

- Công văn gửi Sở Tài chính thành phố đề nghị thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành từ nguồn tiền đơn vị đã nộp vào tài khoản tạm giữ.

2.2. Đối với Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Trung ương quản lý:

Việc quản lý và sử dụng tiền thu được từ việc chuyển nhượng mặt bằng nhà xưởng hoặc chuyển mục đích sử dụng đất hoặc tiền hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng theo quy hoạch của thành phố (theo điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UB): Được thực hiện theo Quyết định số 74/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện quyết định này của Bộ Tài chính.

2.3. Đối với các cơ sở sản xuất có vốn ngân sách Nhà nước tham gia như Công ty Cổ phần, Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Hợp tác xã:

2.3.1. Việc nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố được thực hiện như quy định tại Quyết định số 74/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện quyết định này của Bộ Tài chính.

2.3.2. Các đối tượng nêu tại điểm 2.3 trên đây, thành phố sẽ xem xét và quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo Quyết định số 74/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện quyết định này của Bộ Tài chính.

2.3.3. Thủ tục cấp phát tiền hỗ trợ gồm có:

- Quyết định duyệt số tiền hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc thuê đất, thuê nhà xưởng hoặc đầu tư xây dựng nhà xưởng tại địa điểm mới.

- Công văn gửi Sở Tài chính đề nghị cấp tiền trong đó ghi rõ số tài khoản tiền gửi của cơ sở sản xuất mở tại Ngân hàng để nhận tiền hỗ trợ.

Điều 3. Trình tự và thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi vay:

3.1. Đối với trường hợp cơ sở sản xuất có nhu cầu vay vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng hoặc vay vốn để thuê mướn, chuyển nhượng nhà xưởng tại địa

điểm mới hoặc hợp đồng thuê mượn chuyển nhượng nhà xưởng theo hình thức Hợp đồng trả chậm có tính lãi suất trả chậm (theo điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2005):

Việc hỗ trợ lãi vay được phân cấp thực hiện như sau:

3.1.1. Đối với Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước tham gia:

- Giao Ban chỉ đạo di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường thành phố căn cứ danh sách các cơ sở sản xuất phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, căn cứ Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố và phương án di dời hoặc dự án di dời của các đơn vị để xem xét và xác định mức hỗ trợ cụ thể trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi vay gồm có:

+ Quyết định phê duyệt danh sách di dời của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Quyết định mức hỗ trợ cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Hồ sơ liên quan đến việc đầu tư xây dựng mới (đối với trường hợp có dự án đầu tư xây dựng cơ sở mới) như: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán của cấp có thẩm quyền, biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành v.v... như quy định hiện hành đối với từng đối tượng cụ thể.

+ Hồ sơ liên quan đến việc vay vốn như: Hợp đồng vay vốn kèm chứng từ nhận nợ và chứng từ giải ngân của bên cho vay, phiếu tính lãi tiền vay của bên cho vay, chứng từ trả lãi vay của bên vay.

Trường hợp cơ sở sản xuất không tự đầu tư xây dựng nhà xưởng mà vay vốn để thuê hoặc chuyển nhượng nhà xưởng có sẵn trong khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp thì khi đề nghị hỗ trợ lãi vay trong trường hợp này chỉ cần cung cấp “Hợp đồng thuê nhà xưởng” hoặc “Hợp đồng chuyển nhượng nhà xưởng” và phiếu tính lãi phải trả cho bên cho thuê nhà xưởng.

+ Công văn gửi Sở Tài chính thành phố đề nghị cấp tiền.

3.1.2. Đối với các đối tượng còn lại như Công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã và Hộ sản xuất cá thể:

- Giao cho Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ danh sách các cơ sở sản xuất phải di dời theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và phương án di dời hoặc dự án di dời, hoặc Hợp đồng thuê mượn hoặc Hợp đồng chuyển nhượng nhà xưởng có sẵn có tổng vốn đầu tư của dự án từ 5 tỷ đồng trở xuống (đã phân cấp cho quận - huyện) thuộc phạm vi quản lý của địa phương để xem xét quyết định phê duyệt chính sách ưu đãi cho cơ sở sản xuất này theo quy định tại Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi vay gồm có:

+ Quyết định phê duyệt danh sách di dời của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Quyết định mức hỗ trợ cụ thể của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

+ Hồ sơ liên quan đến việc đầu tư xây dựng nhà xưởng (đối với trường hợp có dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng mới) như: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; quyết định phê duyệt thiết kế - dự toán, biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành v.v... như quy định hiện hành đối với từng đối tượng cụ thể.

+ Hồ sơ vay vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng mới như: Hợp đồng vay vốn kèm chứng từ nhận nợ và chứng từ giải ngân của bên cho vay, phiếu tính lãi tiền vay của bên cho vay, chứng từ trả lãi vay của bên vay.

Trường hợp cơ sở sản xuất không tự đầu tư xây dựng nhà xưởng mà thuê mượn hoặc chuyển nhượng nhà xưởng có sẵn trong khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp thì khi đề nghị hỗ trợ lãi vay trong trường hợp này chỉ cần cung cấp “Hợp đồng chuyển nhượng nhà xưởng” và phiếu tính lãi phải trả cho bên cho thuê nhà xưởng.

+ Công văn đề nghị cấp tiền, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện, trong công văn ghi rõ tài khoản của cơ sở sản xuất mở tại ngân hàng vay vốn.

- Giao Ban chỉ đạo di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm thành phố xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các dự án đầu tư di dời có tổng vốn đầu tư của dự án trên 5 tỷ đồng. Sau khi có Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ sở sản xuất liên hệ Sở Tài chính thành phố để được hướng dẫn và cấp tiền. Về thủ tục hỗ trợ lãi vay trong trường hợp này được thực hiện như quy định đối với trường hợp có tổng vốn đầu tư của dự án từ 5 tỷ đồng trở xuống đã nêu trên đây.

3.2. Riêng Doanh nghiệp Nhà nước do thành phố quản lý nếu có vay vốn để thuê đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa điểm mới (theo điểm 3.2.1 mục 3.2 điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND): Ngoài việc cung cấp các thủ tục như quy định tại điểm 3.1.1 mục 3.1 Điều này, còn phải cung cấp thêm “Hợp đồng thuê đất” hoặc “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” và hồ sơ liên quan đến phần diện tích đất của mặt bằng nhà xưởng cũ đang quản lý và sử dụng để tính số tiền hỗ trợ lãi vay về đất tại địa điểm mới.

3.3. Đối với trường hợp vay vốn để đầu tư hạ tầng khu Công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp để tiếp nhận các cơ sở sản xuất phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (theo điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi vay gồm có:

- Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư Khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp để cho các cơ sở di dời ô nhiễm thuê theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hồ sơ liên quan đến việc đầu tư xây dựng như: Quyết định duyệt dự án đầu tư, quyết định duyệt thiết kế - dự toán, quyết định duyệt kết quả đấu thầu, các hợp đồng kinh tế có liên quan, lệnh khởi công, biên bản nghiệm thu khối lượng công trình v.v... theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ liên quan đến việc vay vốn đầu tư xây dựng như: Hợp đồng vay vốn, khế ước nhận nợ kèm chứng từ giải ngân của bên cho vay, phiếu tính lãi tiền vay của bên cho vay, chứng từ trả nợ gốc và lãi vay.

- Phương án giá thành cho thuê đất trước và sau khi được thành phố hỗ trợ lãi vay đầu tư hạ tầng đã được Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố phối hợp với Sở tài chính thành phố kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá đất cho thuê sau khi đã được hỗ trợ lãi vay đầu tư hạ tầng.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hỗ trợ lãi vay cho từng dự án cụ thể.

- Công văn gửi Sở Tài chính thành phố đề nghị thanh toán hỗ trợ lãi vay trong công văn ghi rõ tài khoản của chủ đầu tư dự án mở tại ngân hàng vay vốn.

3.4. Đối với trường hợp vay vốn đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê hoặc bán cho công nhân (theo điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Đối với các cơ sở sản xuất sử dụng nhiều công nhân, khi di dời gặp khó khăn về nhà ở cho công nhân, nếu có vay vốn đầu tư xây dựng nhà để cho thuê hoặc bán cho công nhân của mình, sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định hỗ trợ lãi vay với mức 3%/năm, thời gian hỗ trợ không quá 3 năm.

Việc hỗ trợ lãi vay được phân cấp thực hiện như sau:

3.4.1. Đối với các Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước tham gia:

- Giao cho Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố căn cứ dự án đầu tư xây dựng nhà ở của doanh nghiệp, để xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay cụ thể cho từng dự án.

- Trình tự thủ tục hỗ trợ lãi vay được thực hiện như điểm 3.1.1 mục 3.1 điều này.

3.4.2. Đối với các đối tượng còn lại như Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân và Hợp tác xã và hộ sản xuất cá thể:

- Giao cho Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ dự án đầu tư xây dựng nhà ở có tổng mức vốn đầu tư từ 5 tỷ đồng trở xuống, để xem xét và phê duyệt chính sách hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất thuộc địa bàn quản lý của quận, huyện.

- Giao cho Ban chỉ đạo di dời thành phố căn cứ dự án đầu tư xây dựng nhà ở có tổng mức đầu tư trên 5 tỷ đồng, để xem xét và xác định mức hỗ trợ cho từng dự án cụ thể và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Trình tự thủ tục hỗ trợ lãi vay được thực hiện như điểm 3.1.2 mục 3.1 Điều này.

Điều 4. Trình tự và thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ lao động:

4.1. Đối với lao động mới tuyển dụng tại địa phương di dời đến (theo điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND).

Thủ tục hỗ trợ lao động gồm có:

+ Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện (đối với các trường hợp đã phân cấp cho quận - huyện phụ trách).

+ Danh sách số lao động mới được tuyển dụng (trong thời gian từ năm 2002 đến 2006).

+ Bản sao hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh của người lao động mới được tuyển dụng.

+ Hợp đồng lao động (có thời hạn từ 1 năm trở lên) giữa cơ sở sản xuất với lao động mới được tuyển dụng.

+ Phương án đào tạo, nâng cao tay nghề (của cơ sở sản xuất) đối với số lao động mới được tuyển dụng.

- Việc hỗ trợ lao động mới tuyển dụng được phân cấp thực hiện như sau:

4.1.1. Đối với Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty Cổ phần có vốn Nhà nước tham gia:

Khi hoàn tất các thủ tục nêu tại mục 4.1 trên đây, cơ sở sản xuất gửi Sở Tài chính thành phố để được cấp phát tiền hỗ trợ.

4.1.2. Đối với các đối tượng còn lại như Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã và các hộ sản xuất cá thể:

- Đối với các đối tượng đã phân cấp cho quận - huyện thì khi hoàn tất các thủ tục nêu tại mục 4.1 trên đây, cơ sở sản xuất liên hệ Phòng Tài chính - Kế hoạch của quận - huyện nơi trú đóng để được cấp tiền hỗ trợ.

- Đối với các đối tượng chưa phân cấp cho quận - huyện thì giao cho Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức hỗ trợ. Sau khi có đủ thủ tục như quy định tại mục 4.1 trên đây, cơ sở sản xuất liên hệ Sở Tài chính thành phố để được cấp tiền hỗ trợ.

4.2. Đối với lao động nghỉ việc khi Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện di dời có kết hợp sắp xếp lại doanh nghiệp (theo điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Trình tự và thủ tục thực hiện việc hỗ trợ lao động trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ “Về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước” và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan.

Điều 5. Trình tự và thủ tục thực hiện chính sách ưu đãi về thuế:

Để thực hiện chính sách ưu đãi về thuế quy định tại điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2005, các cơ sở sản xuất phải được cấp “Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư” theo quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ. Sau khi có “Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư” các cơ sở sản xuất liên hệ cơ quan thuế để được thực hiện việc ưu đãi.

Điều 6. Trình tự và thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dời khác (theo điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Thủ tục cấp tiền hỗ trợ di dời khác gồm có:

- Danh sách cán bộ công nhân viên chức hoặc số lao động hiện có của cơ sở sản xuất phải được Ủy ban nhân dân phường - xã nơi trú đóng xác nhận (nếu là doanh nghiệp tư nhân và hộ sản xuất cá thể).

- Bảng thanh toán lương hàng tháng (đối với các cơ sở sản xuất) hoặc Bảng thanh toán tiền công hàng tháng (đối với hộ cá thể), trường hợp không có thủ tục này vì lao động là người trong gia đình thì phải có danh sách lao động do Ủy ban nhân dân phường - xã xác nhận.

Việc hỗ trợ di dời khác được phân cấp thực hiện như sau:

6.1. Đối với Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty cổ phần có vốn Nhà nước tham gia:

- Sau khi có đủ các thủ tục nêu trên, đơn vị gửi cho Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức hỗ trợ.

- Khi có quyết định duyệt mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ sở sản xuất gửi Sở Tài chính thành phố để được cấp tiền hỗ trợ.

6.2. Đối với các đối tượng còn lại như Công ty Trách nhiệm hữu hạn, Doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã và Hộ sản xuất cá thể:

- Các cơ sở sản xuất là đối tượng đã phân cấp cho quận - huyện nào quyết định chính sách ưu đãi di dời thì gửi cho Ủy ban nhân dân quận - huyện đó xem xét quyết định mức hỗ trợ.

Khi có quyết định duyệt mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân quận - huyện, cơ sở sản xuất gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện để được cấp tiền hỗ trợ.

- Các cơ sở sản xuất là đối tượng chưa phân cấp cho quận - huyện thì giao cho Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức hỗ trợ.

Khi có quyết định duyệt mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ sở sản xuất gửi Sở Tài chính thành phố để được cấp tiền hỗ trợ.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất vừa và nhỏ (theo điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

7.1. Cơ sở sản xuất vừa và nhỏ được xác định theo Điều 3 định nghĩa doanh nghiệp nhỏ và vừa Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ.

7.2. Trình tự và thủ tục thực hiện việc hỗ trợ 200.000đ/m² tiền thuê đất tại địa điểm mới cho các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ không phải là doanh nghiệp Nhà nước (theo quy định tại điểm 1 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

7.2.1. Trình tự và thủ tục gồm có:

- Giấy tờ hợp lệ đối với từng trường hợp cụ thể (theo quy định tại điều 49, 50 và 51 của Luật đất đai năm 2003) về quyền quản lý và sử dụng đất tại địa điểm đang sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm phải di dời (nộp bản photo có công chứng xác nhận) đính kèm bản vẽ chi tiết hiện trạng 1/500 (nếu có) (nộp bản photo có chứng thực sao y của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương) hoặc nếu không có bản vẽ 1/500 thì phải có bản vẽ hiện trạng về vị trí mặt bằng hiện tại đang dùng cho hoạt động sản xuất do Chính quyền địa phương (phòng quản lý đô thị hoặc phòng kinh tế Quận - Huyện hoặc Ủy ban nhân dân phường - xã) xác nhận cụ thể diện tích đất hiện đang quản lý và sử dụng (nộp bản chính). Các giấy tờ nêu trên phải thể hiện rõ diện tích đất hiện đang sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh là bao nhiêu m².

- Hợp đồng thuê đất hoặc Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại địa điểm di dời đến. Các Hợp đồng này phải có chứng thực của công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (nộp bản photo có công chứng Nhà nước xác nhận) và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất hoặc Giấy tờ hợp pháp khác về quyền được sử dụng đất thuê tại địa điểm mới (nộp bản photo có công chứng Nhà nước xác nhận).

- Bản cam kết thực hiện di dời của cơ sở sản xuất, có ý kiến xác nhận của Ủy ban nhân dân phường - xã tại địa điểm cũ phải di dời, trong đó cần nêu rõ thời gian thực hiện và hoàn tất việc di dời theo đúng kế hoạch và tiến độ quy định của thành phố hoặc của Chính phủ (nộp bản chính).

- Sau khi có đủ các hồ sơ như đã nêu trên đây, các cơ sở sản xuất nộp cho Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố để xem xét và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt số tiền hỗ trợ về đất (nếu cơ sở sản xuất do thành phố phụ trách) và nộp cho Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi trú đóng để xem xét và quyết định số tiền hỗ trợ về đất (đối với các cơ sở sản xuất đã phân cấp cho quận, huyện phụ trách).

- Sau khi có quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ về đất, cơ sở sản xuất gửi kèm công văn đề nghị cấp tiền đến Sở Tài chính thành phố (nếu đối tượng thuộc thành phố phụ trách) hoặc Phòng Tài chính Kế hoạch quận - huyện (nếu đối tượng thuộc quận - huyện phụ trách) để được cấp tiền hỗ trợ.

7.2.2. Việc cấp tiền hỗ trợ được thực hiện như sau:

- Tạm ứng 30% số tiền được hỗ trợ ngay sau khi ký Hợp đồng thuê đất hoặc Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nếu chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Cấp tiếp 50% số tiền được hỗ trợ khi đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất thuê tại địa điểm mới.

- Cấp lần cuối đối với số tiền hỗ trợ còn lại (khoảng 20%) sau khi đã thực hiện xong việc di dời khỏi địa điểm cũ (có xác nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân phường - xã tại địa phương).

- Hoặc cấp đến 80% số tiền được hỗ trợ (nếu đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất thuê tại địa điểm mới...).

- Hoặc cấp đủ 100% số tiền hỗ trợ (nếu đã thực hiện xong việc di dời khỏi địa điểm cũ và có đủ thủ tục theo quy định nêu tại điểm 7.1.1 trên đây).

7.3. Trình tự và thủ tục thực hiện việc hỗ trợ khi cơ sở sản xuất ngừng sản xuất hoặc chuyển đổi ngành nghề khác (theo điểm 2 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Hồ sơ gồm có:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất mới chuyển đổi (không gây ô nhiễm), hoặc bản xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã cơ sở đã ngưng sản xuất và không còn gây ô nhiễm.

- Danh sách số lao động hiện có và ý kiến xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã nơi trú đóng.

- Bảng thanh toán tiền lương hoặc tiền công hàng tháng (nếu có).

- Công văn đề nghị cấp tiền hỗ trợ gửi cho Phòng Tài chính - Kế hoạch quận - huyện (nếu là đối tượng được phân cấp cho quận - huyện), gửi cho Sở tài chính thành phố (nếu là đối tượng do thành phố phụ trách) để được cấp tiền.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ bổ sung đối với các cơ sở sản xuất đã di dời từ năm 2002 đến nay (theo điều 2 Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

- Trường hợp các cơ sở sản xuất đã di dời từ năm 2002 đến nay, để được hưởng chính sách hỗ trợ bổ sung phải có văn bản đề nghị gửi Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mức hỗ trợ bổ sung cụ thể (đối với các cơ sở sản xuất do thành phố phụ trách) hoặc gửi Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét quyết định phê duyệt mức hỗ trợ bổ sung cụ thể (đối với các cơ sở sản xuất đã phân cấp cho quận - huyện phụ trách).

- Sau khi có Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ bổ sung của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ sở sản xuất liên hệ Sở Tài chính thành phố (đối với các cơ sở sản xuất do thành phố phụ trách) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch của quận - huyện nơi trú đóng (đối với các cơ sở sản xuất do quận - huyện phụ trách) để được cấp tiền hỗ trợ bổ sung.

Về thủ tục cấp tiền được thực hiện như quy định đối với từng khoản tiền hỗ trợ đã nêu ở các điều khoản liên quan trong quyết định này.

Điều 9. Để làm căn cứ xác định mức hỗ trợ được hưởng là 100% hay chỉ bằng 50% (đối với các loại hỗ trợ bằng tiền) (theo quy định tại mục 2 Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Khi nộp hồ sơ đề nghị cấp tiền hỗ trợ các cơ sở sản xuất phải nộp bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường - xã hoặc quận - huyện về thời điểm cơ sở sản xuất bắt đầu hoạt động sản xuất tại địa phương.

Điều 10. Đối với các cơ sở sản xuất được quy hoạch xử lý ô nhiễm tại chỗ (theo điểm 3.2.2 Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 99/2005/QĐ-UBND):

Để được vay vốn ưu đãi từ Quỹ giảm thiểu ô nhiễm của thành phố để đầu tư hệ thống xử lý ô nhiễm thì liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố để được hướng dẫn thực hiện theo Quy chế quản lý quỹ này do thành phố ban hành.

Điều 11. Việc kiểm tra và cấp phát các khoản ưu đãi nêu trong quyết định này được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ của các cơ sở sản xuất gửi đến.

Điều 12. Căn cứ tiến độ thực hiện chương trình di dời ô nhiễm của thành phố, Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm có nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện để đề xuất bố trí kế hoạch vốn cho chương trình di dời ô nhiễm, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt .

Điều 13. Định kỳ hàng quý, Cục Thuế thành phố, Sở Tài chính thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện và Phòng Tài chính-Kế hoạch quận - huyện có nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao trong Quyết định này gửi Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm thành phố tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

(Việc báo cáo tình hình cấp tiền hỗ trợ được thực hiện theo mẫu đính kèm Quy định này) .

Điều 14. Tổ chức thực hiện:

14.1- Ban chỉ đạo di dời thành phố có nhiệm vụ triển khai thực hiện quyết định này cho các tổ chức và đơn vị có liên quan để thực hiện kịp thời việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế đóng trên địa bàn thành phố.

14.2. Các sở - ban - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện có nhiệm vụ thực hiện và hướng dẫn đầy đủ các thủ tục thực hiện các chính sách hỗ trợ đã quy định trong quyết định này cho các cơ sở sản xuất có trong danh sách phải di dời theo quyết định của thành phố thuộc quyền quản lý của mình để biết và thực hiện.

14.3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phải điều chỉnh bổ sung cho phù hợp thực tế, Ban chỉ đạo di dời ô nhiễm, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ sở sản xuất phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân